

Bản án số: 48/2018/HS-PT
Ngày 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Dương Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Văn T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1980, tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công R (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942; có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2017 đến ngày 18/12/2017 được tại ngoại; có mặt.

2. Dương Văn Đ, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1981 tại xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L1, xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M1, sinh năm 1949 và bà Dương Thị Y, sinh năm 1956; có vợ Hoàng Thị R1, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Ngày 29/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 12 tháng tù về Tội đánh bạc tại Bản án số 12/2012/HS-ST; ngày 10/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 13 tháng tù giam về Tội đánh bạc tại Bản án số 27/2015/HS-ST, đối với Bản án này số tiền Dương Văn Đ cùng đồng phạm dùng để đánh bạc là 2.858.000 đồng, sau khi chấp hành xong hình phạt đến khi bị Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang về hành vi đánh bạc tại nhà nghỉ H2 thuộc khối phố N, thị trấn B ngày 02/8/2017, tuy chưa đủ thời gian để xóa án tích theo quy định, nhưng áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì Dương Văn Đ đã đương nhiên được xóa án tích; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

3. Hoàng Văn V1, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1978 tại xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L2, xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1955 và bà Dương Thị Đ1 (đã chết); có vợ Bé Thị L3, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc tại Bản án số 11/2009/HS-ST; bị cáo bị tạm giam ngày 02/11/2017 đến ngày 18/12/2017 được tại ngoại; có mặt.

4. Hoàng Thị T3, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1979 tại xã T4, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T5, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình V và bà Dương Thị M2 (đều đã chết); có chồng Dương Hữu S và 01 con (đều đã chết); chồng thứ hai là Dương Văn X, sinh năm 1984, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/8/2017, tạm giam ngày 05/8/2018 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Thị Đ2, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1984 tại xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1965; có chồng Hoàng Văn Đ3 sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2017 đến ngày 29/11/2017 được tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 02/8/2017 tại phòng số 401 nhà nghỉ H2 thuộc khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Bắc Sơn phát hiện, bắt quả tang một nhóm đối tượng đang thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền gồm có: Dương Công S; Dương Hữu L4, Dương Thị K1, Hoàng Thị T3; Nguyễn Thị Đ2; Hoàng Văn V1; Dương Văn Đ; Dương Hữu T6; Dương Hữu L5 do Dương Văn T tổ chức. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 (một) bát men màu trắng, bên ngoài có hình bông hoa và cành cây tre mai, bát cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa men màu trắng, bên trên đĩa có in hoa văn hình cô tiên và 04 bông hoa; 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt màu đen một mặt để nguyên màu của tre; số tiền 27.030.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Trong quá trình bắt giữ, lợi dụng sự hỗn loạn có 03 đối tượng đã chạy thoát ra khỏi phòng là Nguyễn Thị Đ2; Hoàng Văn V1; riêng Dương Văn Đ trèo ra cửa sổ phòng 401 ở tầng 4 đã bị trượt tay rơi từ tầng 4 xuống bị thương nên phải điều trị tại Trung tâm Y tế huyện B.

Quá trình điều tra xác định: Vào tối ngày 31/7/2017, Dương Văn T nhận được điện thoại của Dương Hữu Q (sinh năm 1991, trú tại: Thôn B1, xã C, huyện B) đề nghị Dương Văn T tổ chức đánh bạc cho một số người ở xã C, huyện B. Dương Văn T đồng ý và sử dụng xe ô tô nhãn hiệu CHERY, loại xe 4 chỗ, màu sơn xanh mang biển kiểm soát 12K-0479 đi cùng Dương Hữu L4, Dương Công S đi theo đường từ xã V ra xã C để đón thêm một số người cùng nhau đi ra nhà nghỉ H2 để đánh bạc. Dương Văn T đã thuê Dương Công S làm nhiệm vụ cảnh giới, phục vụ ăn uống và thu tiền hồ các đối tượng đánh bạc; được Dương Văn T trả tiền công 150.000đ/1 ngày. Quá trình đánh bạc Dương Công Đ4, Dương Hữu T6, Hoàng Văn V1 và Dương Văn Đ thay nhau cầm cái xóc đĩa; Dương Văn T thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc mỗi người 200.000 đồng. Trong đêm 31/7/2017, Dương Văn T cho Dương Công Đ4 vay 30.000.000 đồng để đánh bạc. Ngày 01/8/2017, Dương Văn T tiếp tục thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc mỗi người 200.000 đồng và cho Dương Hữu L5 vay 30.000.000 đồng để đánh bạc. Ngày 02/8/2018, Dương Văn T phân công cho Dương Công S thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc mỗi người 200.000 đồng, còn Dương Văn T sang phòng 202 nằm nghỉ đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn đã tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm Tội tổ chức đánh bạc; các bị cáo Dương Văn Đ, Hoàng Văn V1, Hoàng Thị T3, Nguyễn Thị Đ2 phạm Tội đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53; khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Dương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù; được trừ thời gian đã bị tạm giam 04 tháng 13 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 17 ngày. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo Dương Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, r khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo Dương Văn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V1 06 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giam 01 tháng 16 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 14 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T3 04 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 tháng 29 ngày; bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 01 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo Hoàng Thị T3 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ2 04 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giam 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Đ2 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo đồng phạm khác, mức án từ 05 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 03/4/2018, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; xin lại chiếc xe ô tô vì đó là tài sản chung của gia đình.

Ngày 02/4/2018, bị cáo Dương Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 03/4/2018 bị cáo Hoàng Văn V1, Nguyễn Thị Đ2, Hoàng Thị T3 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng: Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã xử phạt mức án tù là phù hợp với quy định của pháp luật; nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là đã tự nguyện nộp số tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm; ngoài ra bị cáo Dương Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính phải phụng dưỡng mẹ già yếu, con nhỏ; bị cáo Dương Văn Đ phải phụng dưỡng bố mẹ già, hai con nhỏ, vợ

luôn đau ốm, sau khi phạm tội bị cáo còn vận động hai bị cáo khác ra đầu thú và khi bị Cơ quan chức năng vây bắt bị cáo bỏ trốn nhưng lại bị tai nạn hiện đang phải tiếp tục điều trị; bị cáo Hoàng Thị T3 hiện đang mang thai; bị cáo Nguyễn Thị Đ2 vợ chồng đã ly hôn hiện bị cáo đang phải nuôi dưỡng hai con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giữ nguyên mức hình phạt tù, phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo như Bản án sơ thẩm đã ấn định, nhưng chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo và trả lại xe ô tô cho bị cáo Dương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn Đ, Hoàng Văn V1, Hoàng Thị T3, Nguyễn Thị Đ2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ để kết luận từ tối ngày 31/7/2017 đến 14 giờ ngày 02/8/2017, Dương Văn T đã tổ chức cho các đối tượng Dương Công S, Dương Hữu L4, Dương Thị K1, Hoàng Thị T3, Nguyễn Thị Đ2, Hoàng Văn V1, Dương Văn Đ, Dương Hữu T6, Dương Hữu L5, Dương Công Đ4 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại phòng 401 nhà nghỉ H2 thuộc khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho đến 14 giờ 10 phút ngày 02/8/2017 thì bị Cơ quan Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 27.030.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) cùng các dụng cụ dùng để đánh bạc. Do vậy, Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Dương Văn T về Tội tổ chức đánh bạc; các bị cáo Dương Văn Đ, Hoàng Văn V1, Hoàng Thị T3, Nguyễn Thị Đ2 về Tội đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; các bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo về phần hình phạt tù.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và xin lại chiếc ô tô, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc cho các bị cáo khác; là người gọi những người khác tham gia đánh bạc, thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện dùng để đánh bạc, thuê người canh giới, phục vụ ăn uống cho những người đánh bạc và thu tiền hồ của những người đánh bạc. Bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; tiền án, tiền sự không có; bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn; bị cáo có bố là Dương Công R và mẹ là Nguyễn Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn tại biên lai số AA/2011/01545 ngày 03/4/2018. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chứng tỏ bị cáo đã

thật sự ăn năn hối cải, nên áp dụng thêm cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, với tính chất mức độ của hành vi phạm tội thì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo lại thuộc đối tượng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về án treo.

[3] Về việc bị cáo kháng cáo xin lại chiếc xe ô tô: Xét thấy chiếc xe ô tô là tài sản chung của gia đình, vợ bị cáo đã có đơn xin lại chiếc xe ô tô. Khi bị cáo mang xe ô tô đi để thực hiện hành vi phạm tội, vợ bị cáo không có lỗi trong việc quản lý tài sản, không biết bị cáo đem xe đi đâu và sử dụng vào việc gì. Do đó, cần trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và chấp nhận kháng cáo xin lại chiếc xe ô tô như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ xin được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo có vai trò là người cầm cái để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang bị cáo đã bỏ trốn, nhưng không thoát mà lại còn bị tai nạn trượt tay rơi từ tầng 4 của nhà nghỉ xuống đất bị thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn; bị cáo có bố là Dương Văn M1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo đã tích cực vận động hai bị cáo khác ra đầu thú; nhưng bị cáo đã từng hai lần bị Tòa xử tù về tội đánh bạc đến nay tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn bị coi là người có nhân thân không tốt. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù đã có lợi cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn tại biên lai số AA/2011/01611 ngày 02/4/2018. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên áp dụng thêm cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên trước đó bị cáo đã bị xử phạt tù hai lần về Tội đánh bạc, bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V1 xin được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo có vai trò là người cầm cái để đánh bạc, tham gia rất tích cực; khi bị Công an vây bắt, bị cáo đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú và tự giao nộp số tiền thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn; bị cáo có xác nhận

của chính quyền địa phương là hộ nghèo, nhưng bị cáo đã từng bị Tòa xử phạt tù một lần về tội đánh bạc đến nay đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là người có nhân thân không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung là phù hợp, đã có lợi cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời xét mức án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo không phải nặng và theo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn V1.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ2 xin được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo với vai trò là người đánh bạc, rủ rê lôi kéo người khác tham gia đánh bạc, thể hiện là người tích cực, máu mê cờ bạc; khi bị Công an vây bắt bị cáo đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú, tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn tại biên lai số AA/2011/01700 ngày 03/4/2018. Xét thấy, đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo rất tích cực, là người máu mê cờ bạc và còn lôi kéo người khác vào cùng tham gia đánh bạc, sẵn sàng bỏ công việc chăm sóc gia đình để đi đánh bạc nhiều ngày, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T3 xin được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo là người tham gia đánh bạc và còn rủ rê lôi kéo người khác tham gia đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn; bị cáo hiện đang mang thai 18 tuần 06 ngày. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn tại biên lai số AA/2011/01699 ngày 03/4/2018 và cho rằng hiện đang mang thai nếu phải đi thi hành án sẽ ảnh hưởng. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

mới, nên áp dụng thêm cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng tính chất, mức độ tham gia đánh bạc rất tích cực, còn rủ rôi lôi kéo người khác tham gia đánh bạc và cũng như bị cáo khác trong vụ án thì bị cáo thể hiện sự máu mê cờ bạc, sẵn sàng bỏ công việc gia đình để cùng người khác đi đánh bạc trong nhiều ngày, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Do các bị cáo không có kháng cáo về phần này và hiện các bị cáo cũng đã chấp hành xong không có ý kiến khác nên Tòa không xem xét. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Dương Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn V1, Dương Văn Đ, Nguyễn Thị Đ2, Hoàng Thị T3 không được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[10] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Thị Đ2, Hoàng Thị T3 và Hoàng Văn V1; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Về hình phạt

1.1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Dương Văn T 12 (mười hai) tháng tù giam về Tội tổ chức đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giam 04 tháng 13 ngày (bị bắt giam từ ngày 05/8/2017 đến ngày 18/12/2017). Bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 17 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 6 tháng tù giam về Tội đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V1 06 tháng tù giam về Tội đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giam 01 tháng 16 ngày (Bị bắt giam từ ngày 02/11/2017 đến ngày 18/12/2017). Bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 14 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T3 04 tháng tù giam về Tội đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 tháng 29 ngày (bị bắt giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 01/10/2017). Bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 01 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ2 04 tháng tù giam về Tội đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giam 27 ngày (bị bắt giam từ ngày 02/11/2017 đến ngày 29/11/2017). Bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Xác nhận các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cụ thể:

2.1. Bị cáo Dương Văn T đã nộp số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2011/01545 ngày 03/4/2018.

2.2. Bị cáo Dương Văn Đ đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2011/01611 ngày 02/4/2018.

2.3. Bị cáo Hoàng Thị T3 đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2011/01699 ngày 03/4/2018.

2.4. Bị cáo Nguyễn Thị Đ2 đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2011/01700 ngày 03/4/2018

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Dương Văn T:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu CHERY, loại xe 4 chỗ màu sơn xanh, biển kiểm soát 12K-0479; số khung FG9B08858, số máy M2C9H000117, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của xe.

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 000554, biển số đăng ký 12K-0479 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 18/6/2009.

(Các vật chứng nêu trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4.1. Bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.2. Các bị cáo Hoàng Văn V1, Dương Văn Đ, Nguyễn Thị Đ2, Hoàng Thị T3; mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/7/2018./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn